CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	24,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.7%	**20.0%**	**21.8%**

Q2/25

ROE 12.3%

+/- YoY ▲ 0.8%

Q2/25

DT thuần 680 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 330 ▲ 94.3%

YoY ▲ 239 ▲ 54.2%

6T 2025

DT thuần 1,030 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 278 ▲ 37.0%

Q2/25

LN gộp 171 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 112 ▲ 189%

YoY ▲ 35.0 ▲ 25.5%

6T 2025

LN gộp 230 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2.00 ▲ 0.7%

Q2/25

LN thuần 68.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 50.5 ▲ 279%

YoY ▲ 22.0 ▲ 47.3%

6T 2025

LN thuần 86.7 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 22.8 ▲ 35.8%

Q2/25

LN sau thuế 58.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 45.8 ▲ 355%

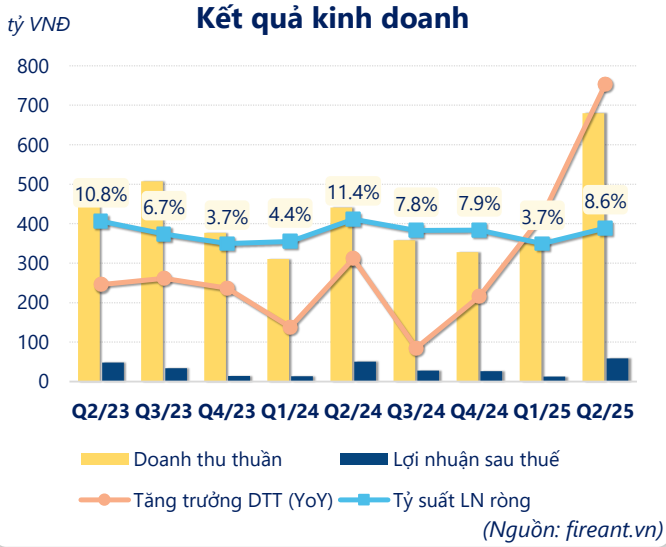
YoY ▲ 8.30 ▲ 16.4%

6T 2025

LN sau thuế 71.6 *tỷ VNĐ*

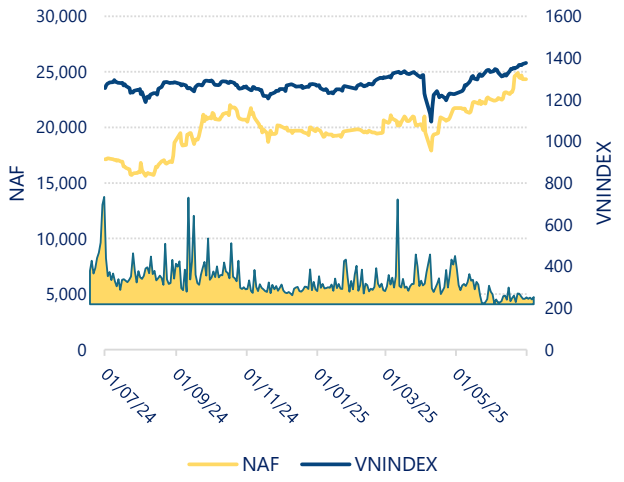
YoY ▲ 7.60 ▲ 11.9%

Kết quả kinh doanh



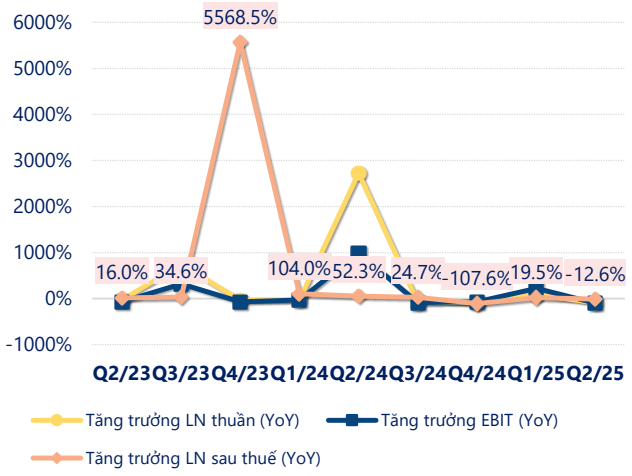
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



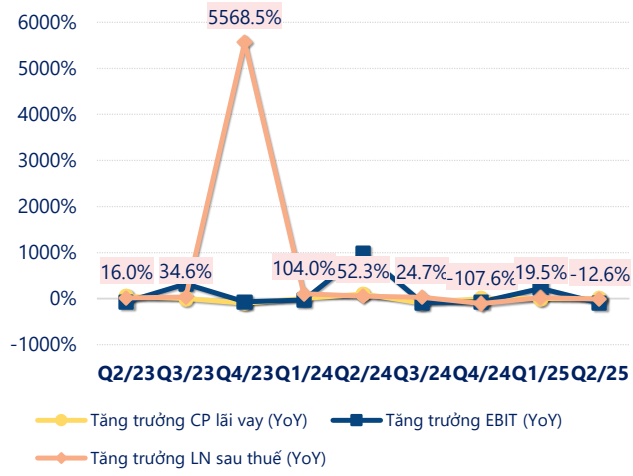
CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

Tăng trưởng lợi nhuận



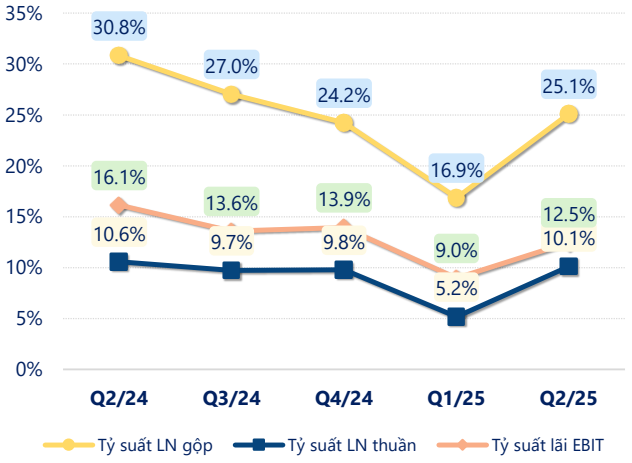
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



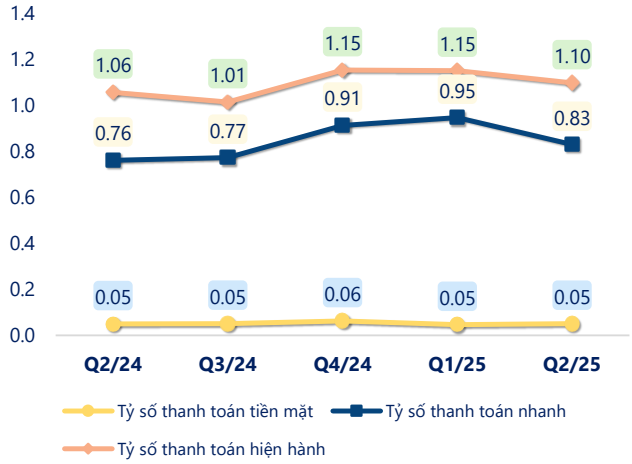
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



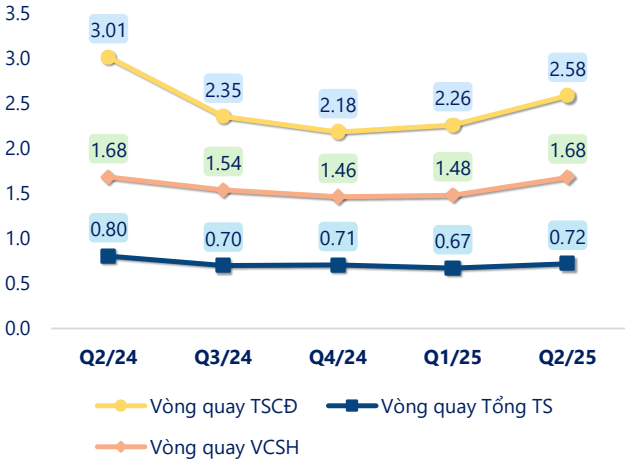
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



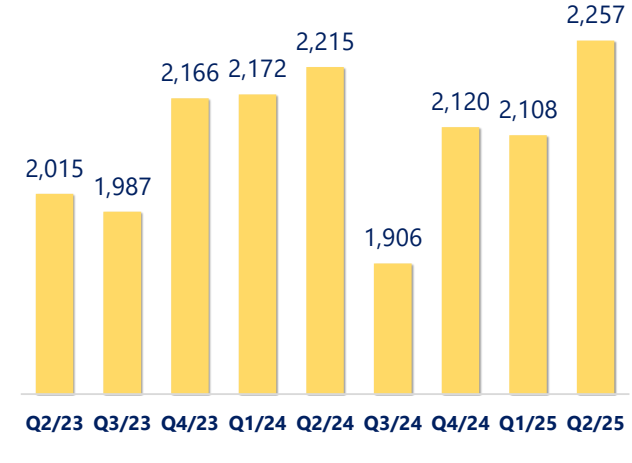
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

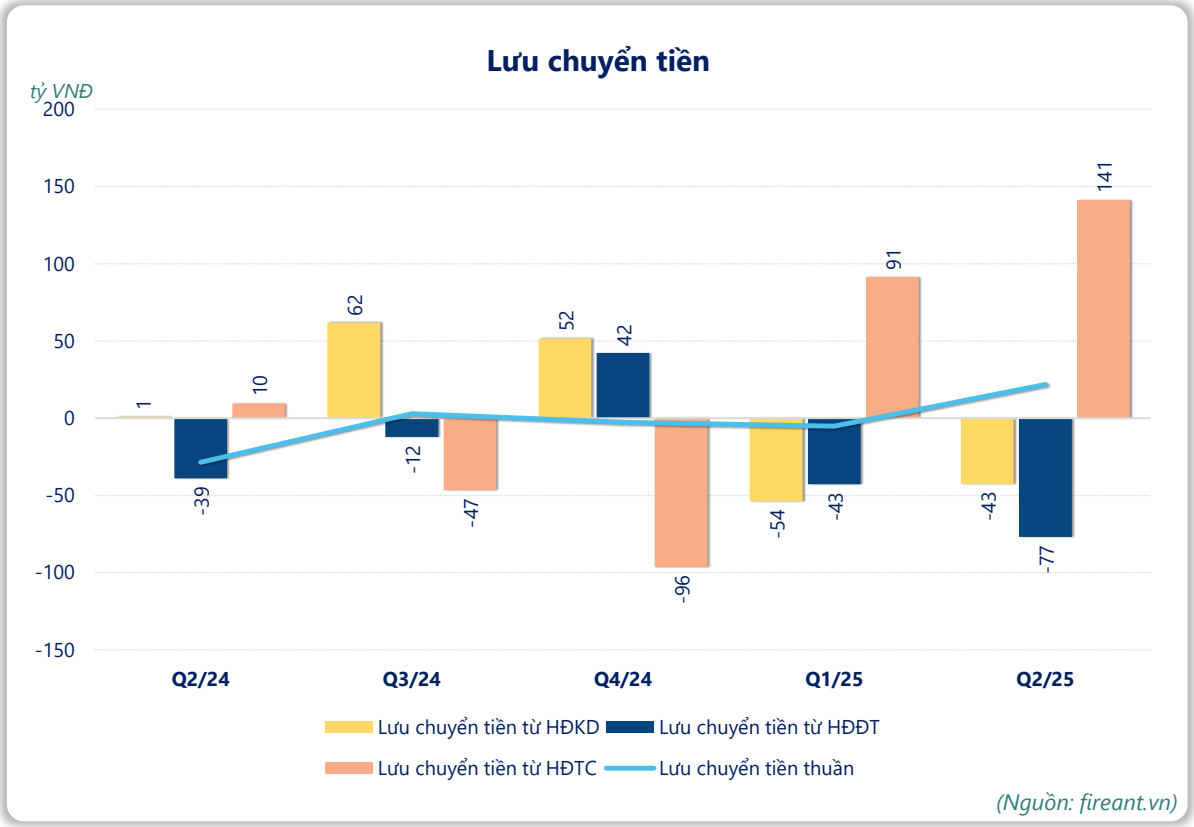


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**680**	**441**	**54.2%**	**1,030**	**752**	**37.0%**
Giá vốn hàng bán	509	305	67.0%	800	523	52.9%
Lợi nhuận gộp	171	136	25.5%	230	228	0.7%
Doanh thu HĐTC	10.1	8.40	20.6%	18.9	14.3	32.3%
Chi phí TC	19.0	20.0	-5.2%	34.8	32.0	8.8%
Chi phí lãi vay	16.0	12.9	23.8%	29.7	23.5	26.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	34.9	40.7	-14.3%	56.3	74.1	-24.1%
Chi phí QLDN	**58.3**	**37.0**	**57.7%**	**70.7**	**72.4**	**-2.4%**
LN thuần từ HĐKD	68.6	46.6	47.3%	86.7	63.9	35.8%
Lợi nhuận khác	**0.23**	**11.6**	**-98.0%**	**-0.24**	**11.7**	**-102%**
LN trước thuế	68.9	58.3	18.1%	86.5	75.5	14.5%
Lợi nhuận sau thuế	**58.7**	**50.4**	**16.4%**	**71.6**	**64.0**	**11.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**58.6**	**50.3**	**16.5%**	**71.5**	**63.9**	**11.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)